

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 24-28.02.2025)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 24/02, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.310/25.670 VND/USD, giảm 10 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 21/02). Cuối ngày 28/02, tỷ giá niêm yết ở mức 25.370/25.730 VND/USD, tăng 60 VND/USD so với tỷ giá ngày 24/02.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ bằng VND đạt xấp xỉ 2.794.251 tỷ đồng, bình quân 558.850 tỷ đồng/ngày, tăng 76.193 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 518.652 tỷ đồng, bình quân 103.730 tỷ đồng/ngày, tăng 28.559 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (85% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (10% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 81% và 15%.

2.2. Về lãi suất

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân các kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 0,06%/năm, 0,04%/năm và 0,01%/năm lên các mức 4,35%/năm, 4,53%/năm và 4,68%/năm.

- Đối với các giao dịch USD: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều ở các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tuần đều tăng khoảng 0,01%/năm, lần lượt lên mức 4,29%/năm và 4,31%/năm. Ngược lại, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng giảm 0,11%/năm xuống mức 4,39%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 24 - 28/02/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,35	4,53	4,73	4,68	5,24	6,16	-
USD	4,29	4,31	4,35	4,39	4,53	5,44	-